

LẠM BÀN VỀ NGUY CƠ THIẾU ĐIỆN CỦA VIỆT NAM

Tô Văn Trường

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã từng công khai cảnh báo nếu để thiếu điện một số người có trách nhiệm sẽ bị cách chức. Vào trung tuần tháng 7/2019, tại trụ sở Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng, Thường trực Chính phủ đã họp bàn các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian tới.

Từ ngày 10/11/2018 Bộ Công thương đã bàn giao 6 “ông lớn”, trong đó có PVN (Tập đoàn dầu khí VN), EVN (Tập đoàn điện lực VN), TKV (Tập đoàn công nghiệp than- khoáng sản VN) với tổng số vốn 550 ngàn tỷ đồng về siêu Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Vậy ai là người phải chịu trách nhiệm và giải pháp về bài toán thiếu điện ở Việt Nam?

1. Tầm nhìn bài toán năng lượng

Trong quản lý phát triển điện, nói chung ta sẽ phải xem xét cả hai vế cung và cầu điện. Nếu gọi tốc độ phát triển/tăng trưởng nguồn cung điện là a , và tốc độ tăng tiêu thụ điện là b thì chiến lược và chính sách luôn phải đảm bảo rằng $a > b$. Điều đó có nghĩa trong khi phát triển thêm các loại nguồn và lưới điện mới thì việc quan trọng không kém phải làm song song là kiểm soát và quản trị mạng nhu cầu sử dụng điện của nền kinh tế, dân chúng và toàn xã hội, góp phần tăng hiệu quả sử dụng, và hạn chế nhu cầu điện. Khi đó câu hỏi đặt ra là quản trị và kiểm soát cái gì, như thế nào, và khuyến nghị chính sách thích hợp cho việc đó.

Muốn giải bài toán thiếu điện thì có hai con đường bao gồm tăng nguồn cung và giảm nguồn cầu. Trong cả hai con đường đó, việc quyết định giải pháp đánh giá hiệu quả sử dụng và điều chỉnh giá năng lượng một cách đúng đắn, hợp lý đóng vai trò then chốt về hiệu quả sử dụng năng lượng.

Tăng nguồn cung là giải pháp mong muốn tích cực của các nhà sản xuất và các lĩnh vực sử dụng để tăng lượng điện sản xuất ra nhưng cũng phải giải quyết một loạt vấn đề xung đột. Trong một cơ chế thị trường thì việc sản xuất đồng nghĩa với một quá trình kinh doanh và mục tiêu lớn nhất đúng của một quá trình kinh doanh đó là phải có lãi. Nếu không tìm cách có lãi được thì quá trình kinh doanh thất bại. Hiện nay, sản xuất điện của Việt Nam trên cơ sở của 4 loại hình nguồn cấp truyền thống, theo

tài liệu thống kê Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cơ cấu nguồn cung của cả nước, thủy điện chiếm 41,6%, nhiệt điện than (NĐT) 33%, turbin khí 18,7%, nhập khẩu 3,1% từ Trung Quốc và Lào, còn lại từ các nguồn khác.

- Nhiệt điện than: Giá thành cạnh tranh, ô nhiễm môi trường tương đối lớn tùy theo công nghệ, loại nhiên liệu cấp đầu vào và quá trình quản lý ô nhiễm nhưng vẫn thuộc loại phát thải ô nhiễm cao nhất. Nguồn năng lượng sử dụng than có thể quy hoạch xây dựng nhanh, diện tích đất sử dụng thấp, đáp ứng phụ tải nền, đảm bảo tốt cho an ninh năng lượng. Tuy nhiên, hiện nay khó thu xếp vốn đầu tư và cũng gặp khó khăn về cung cấp nguồn than trong nước đảm bảo số lượng và chất lượng theo yêu cầu, cần có vốn nhập khẩu.

- Nhiệt điện dầu, khí: Giá thành cao, sạch và ít ô nhiễm môi trường so với than, có thể chạy phụ tải nền hoặc đỉnh nhưng khuyến khích chạy phụ tải đỉnh vì giá thành cao. Trong nhiều trường hợp chạy phụ tải nền để khai thác được nguồn khí đốt là tài nguyên của đất nước.

- Thủy điện. Vốn đầu tư lớn, không gây ô nhiễm, vận hành tốn ít chi phí, tuy nhiên diện tích đất sử dụng lớn làm hồ chứa. Lập dự án không chuẩn xác, vận hành kém có thể gây ra những rủi ro gây thiệt hại lớn như lũ lụt lội. Thủy điện không gây ô nhiễm môi trường khi vận hành bình thường. Nguồn tiềm năng thủy điện có hạn và gần như đã khai thác hết.

- Các loại năng lượng tái tạo bao gồm gió, mặt trời hiện nay giá thành ngày càng rẻ nhưng tốn diện tích đất, vốn đầu tư lớn, giá thành cao, hiệu suất và sự ổn định thấp phụ thuộc vào thời tiết, không tồn tại được nếu không có nguồn khác hỗ trợ hoặc kết hợp cùng lưu trữ năng lượng để cân bằng lưới điện. Năng lượng tái tạo khó điều khiển chung cho lưới điện vì tính thiếu ổn định của nó và cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quy hoạch nguồn và lưới truyền tải do tính chất phân tán cao.

- Điện hạt nhân. Đòi hỏi quản lý rủi ro cao.

- Mua điện từ các nước láng giềng: Có tính phụ thuộc cao. Nên thực hiện trong trường hợp thiếu điện hoặc giá mua cạnh tranh. Cần chuẩn bị cơ sở hạ tầng tốt để có thể tận dụng qua đó đảm bảo được an ninh năng lượng.



Nhiệm vụ của phân phối và điều độ điện là phải đảm bảo cho tất cả các nguồn nêu trên đều đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong bài toán chung, để thực hiện chính sách phục vụ nhu cầu điện cho sản xuất dịch vụ và sinh hoạt trên cả nước thì hiện tại nhiệt điện than và thủy điện đang phải gánh lỗ cho năng lượng tái tạo và nhiệt điện dầu, khí đặc biệt là khi giá của dầu, khí cao như thời cao điểm và thường thì giá dầu, khí biến động khó lường theo thị trường thế giới.

Nhiệt điện than giá còn rẻ, do chúng ta chưa tính hết được chi phí môi trường của nhiệt điện than và phần nào đó nhà nước còn có điều phối các ngành than, dầu, điện hỗ trợ lẫn nhau và không phải lúc nào cũng vận hành theo cơ chế thị trường dẫn đến thị trường bị méo mó.

Trong chiến lược phát triển năng lượng thế giới đến năm 2040, mặc dù có sự ưu tiên đầu tư triển khai lớn cho các nguồn năng lượng tái tạo, nhưng để bảo đảm kịch bản kinh tế phát triển bình thường vẫn chưa thể loại bỏ được nguồn năng lượng truyền thống nào (International Energy Outlook 2016). Điều quan trọng là chúng ta phải thích ứng thế nào để giải quyết các bài toán môi trường cho nhiệt điện than bao gồm lựa chọn địa điểm, bố trí không gian nhà máy, tăng cường kỹ thuật kiểm soát xử lý

môi trường khí thải và tro xỉ thải. Hiện nay, đang rất cần nhà nước tháo gỡ do tro xỉ nhiều nơi còn bị ứ đọng gây bức xúc trên công luận.

2. Việt Nam thực hiện năng lượng tái tạo theo bài toán ngược.

Trong việc phát triển điện năng lượng tái tạo nói chung & điện mặt trời nói riêng, ở Việt Nam đã làm bài toán ngược.

Bài toán thuận: Phát triển một vài dự án thí điểm theo từng loại quy mô lớn, nhỏ khác nhau --> rút kinh nghiệm về kinh tế, kỹ thuật --> soạn thảo và ban hành quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan --> lập quy hoạch quốc gia, khu vực, tỉnh (quy hoạch cả nguồn và lưới) --> cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, duyệt quy hoạch --> quyết định cơ chế giá FiT --> dựa trên quy hoạch và cơ chế giá FIT đã được phê duyệt các nhà đầu tư nghiên cứu chi tiết địa điểm, chuẩn bị và thực hiện đầu tư.

Bài toán ngược: Phát triển điện mặt trời chỉ làm thí điểm một số dự án với quy mô khá nhỏ --> nghiên cứu, dự thảo, quyết định cơ chế giá FiT --> các nhà đầu tư phối hợp với tư vấn tìm địa điểm dự án, đề xuất chủ trương đầu tư --> tư vấn lập hồ sơ bổ sung quy hoạch --> cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, quyết định bổ sung quy hoạch (một số dự án chưa xem xét kỹ về phát triển lưới điện đồng bộ). Rất nhiều dự án tăng công suất đăng ký lên mức 50 MW và lớn hơn để được phê duyệt của Thủ tướng (thay vì cấp Bộ duyệt), và chấp nhận ký điều khoản sa thải công suất trong trường hợp nghẽn lưới truyền tải. --> một số khu vực có khá nhiều dự án đưa vào vận hành trong một thời gian ngắn --> dẫn đến quá tải lưới điện --> để đảm bảo an toàn lưới điện, cần thiết phải thực hiện giảm phát một số nhà máy là không tránh khỏi.

Việc giảm phát, đã được đơn vị điều độ dự báo trước, gửi cho các chủ nhà máy. Tại một khu vực nào đó có nhiều nhà máy, việc giảm phát được tính toán theo tỷ lệ công suất của các nhà máy liên quan, đảm bảo công bằng chung. Khi thực hiện các thủ tục thỏa thuận, đa phần các chủ nhà máy đã biết trước việc này, tuy nhiên họ đã lờ "leo lên lưng cọp" rồi nên phải thực hiện các công việc tiếp theo để hoàn thành nhà máy.

3. Giải pháp trước mắt và lâu dài

Tăng nguồn cung bao gồm:

-Nhiệt điện Long Phú thông số trên tới hạn công suất 1200 MW đang bị chững lại do tổng thầu Nga mua tua bin GE của Mỹ. Chúng ta đã thanh toán tiền nhưng Mỹ cấm vận Nga nên chúng ta không có tua bin hàng năm trời rồi.

-Nhiệt điện Thái Bình 2 công suất 1200 MW đang trong giai đoạn hoàn thiện đã đầu tư rất lớn nhưng vì vụ Trịnh Xuân Thanh nên đình đốn về vốn dẫn đến sự đình trệ tiến độ thực hiện. Cần có sự điều hành quyết đoán của Chính phủ cho đánh giá lại hiệu quả dự án, tiếp tục đầu tư để sớm đưa vào vận hành không thì thiệt hại sẽ rất lớn do trang thiết bị quá thời hạn bảo hành mà vẫn chưa được vận hành cùng nhiều bất cập khác.

- Các vấn đề về chính sách đàm phán mua bán nhập khẩu than cần phải được ra soát để vừa đảm bảo tính cạnh tranh vừa đảm bảo được nguồn lực đủ lớn để có được các quyết định như mua mỏ ở nước ngoài, chuyên chở khối lượng lớn và những việc cần thiết khác

- Cần có những trung tâm tập kết than lớn có khả năng trộn than để cho ra được than có chất lượng và đặc tính phù hợp với yêu cầu của lò hơi các nhà máy nhiệt điện hiện có.

- Bên cạnh cơ chế khuyến khích năng lượng tái tạo, cũng cần cơ chế khuyến khích các nhà máy có hệ thống đồng phát Nhiệt – Điện như các nhà máy đường, nhà máy giấy v.v. Tuy nhiên, do giá mua điện với các nhà máy này ở mức thấp nên việc vận hành bán điện lên lưới không có lãi hoặc quá phức tạp. Trong khi các nhà máy đồng phát Nhiệt – Điện đem lại cơ hội rất lớn để tiết kiệm năng lượng trong sản xuất công nghiệp và nếu chính sách mở hơn trong lĩnh vực này thì nhiều doanh nghiệp tư nhân sẽ có khả năng tham gia vào thị trường điện thông qua các nhà máy đồng phát Nhiệt điện để vừa cấp hơi, vừa cấp điện trong các khu công nghiệp.

Việc lưu trữ điện cũng là một giải pháp vô cùng quan trọng khi chúng ta muốn phát triển nguồn năng lượng tái tạo với đặc tính là nguồn cung luôn bị thay đổi theo thời tiết. Về mặt công nghệ, ngoài việc sử dụng Ắc quy, Pin để tích điện thì với địa hình Việt Nam, việc tích trữ điện có thể được thực hiện thông qua các thủy điện tích năng theo đó khi thừa điện thì ta có thể sử dụng bơm để bơm nước lên các hồ chứa trên

cao và khi thiếu điện thì ta có thể phát điện qua các máy phát thủy điện sử dụng nước chảy xuống từ hồ chứa.

Giảm nguồn cầu

Việc giảm nguồn cầu với nghĩa là sử dụng hiệu quả tiết kiệm hợp lý là cần thiết và phải đảm bảo được sự không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng có kiểm soát tới sự phát triển kinh tế xã hội. Ngoài biện pháp tuyên truyền giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, khuyến khích nghiên cứu phát triển các thiết bị tiêu hao ít năng lượng,... thì việc áp dụng giá bán điện như một chế tài hữu hiệu cho sử dụng hiệu quả tiết kiệm năng lượng được phổ biến ở các nước. Nguyên tắc chung là khi giá bán điện phù hợp thì người sử dụng không dám lãng phí điện nhưng vẫn sử dụng điện ở một chừng mực cần thiết đồng thời khuyến khích các giải pháp tiết kiệm điện. Hiện nay, sự tăng nguồn cầu điện thể hiện ở các dạng sau:

- Sản xuất công nghiệp tăng lên đòi hỏi nguồn cầu điện tăng lên để đáp ứng các nhu cầu cho sản xuất. Công nghiệp nhìn chung chiếm tỉ trọng cao trong nhu cầu điện chung của Quốc gia. Việc lựa chọn công nghệ sản xuất, ngành nghề sản xuất, ý thức sử dụng và việc đầu tư cho các giải pháp tiết kiệm năng lượng phụ thuộc rất nhiều vào giá điện. Giá điện cho công nghiệp hiện nay chưa dẫn đến ý thức tiết kiệm điện cao trong các cơ sở sản xuất để giảm nguồn cầu.

- Trong tương lai, các phương tiện giao thông chạy điện có thể phát triển dẫn đến tăng nhu cầu điện. Phương tiện giao thông chạy điện góp phần làm giảm nhẹ phát thải ở các khu đô thị lớn tập trung nên cần khuyến khích. Các chính sách cho việc phát triển phương tiện giao thông chạy điện cũng cần định hình sớm để tránh những tổn thất điện không đáng có, tạo ra cơ sở hạ tầng phù hợp (trạm sạc điện). Các phương tiện giao thông công cộng chạy điện khi phát triển sau này cũng sẽ làm tăng nhu cầu điện của đất nước

Với tất cả các dạng tăng năng lượng đó, giá điện đóng vai trò rất quan trọng để tối ưu hóa sự sử dụng điện mà vẫn phát triển được kinh tế xã hội.

- Chính phủ cần sớm xem xét, sửa đổi, bổ sung Cơ chế 11/2017/QĐ-TTg liên quan đến các dự án điện mặt trời theo hướng khuyến khích phát triển điện mặt trời trên mái nhà, đây là giải pháp có khả năng cứu cánh cho nguy cơ thiếu điện trong thời gian tới ở miền Nam. Trong thời gian chờ Quyết định mới, Bộ Công Thương đã chủ

động ban hành Quyết định 2023/QĐ-BCT ngày 5/7/2019 về Chương trình thúc đẩy phát triển điện mặt trời áp mái tại Việt Nam

Về cơ chế cho điện mặt trời trên mái nhà, hiện tại Cơ chế 11/2017/QĐ-TTg chỉ áp dụng Net - Metering, đề xuất nên xem xét bổ sung cơ chế Gross - Metering như các nước phát triển đã áp dụng để khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân. Xin lưu ý mục đích của net-metering là khuyến khích tự dùng để giảm phụ tải. Mục đích của gross-metering là khuyến khích phát lên lưới. Trên thực tế Việt Nam đang áp dụng net-billing, tức là bù trừ trên phần tiền mua/bán điện thay vì bù trừ trên kWh điện giao dịch.

Cần xem xét, điều chỉnh, bỏ rào cản về công suất nhà máy điện mặt trời $\geq 1\text{MWp}$ phải làm thủ tục xin phép bổ sung quy hoạch cho các dự án điện mặt trời trên mái nhà do chủ đầu tư/liên doanh chủ đầu tư và sử dụng điện cho chính cơ sở sản xuất của họ vì thủ tục xin cấp phép bổ sung quy hoạch, hiện tại theo phản ánh của một số nhà đầu tư là rất nhiều khâu và mất nhiều thời gian.

Theo tôi tìm hiểu được biết Dự thảo đề xuất của Bộ Công Thương cũng xác định với các dự án điện mái nhà tự dùng thì chỉ cần đăng ký công suất với Điện lực địa phương. Các dự án đấu nối lên lưới quốc gia đều phải rà soát bổ sung quy hoạch để tránh tình trạng lách luật, thay vì xây 1 dự án 20 MW thì chủ đầu tư tách ra làm 20 dự án 1 MW “mái nhà trồng nấm”!

- Mục tiêu tối thượng và bao trùm là phải đảm bảo bền vững tài chính của EVN hoặc các công ty khác tương tự đã tham gia thị trường (tư nhân, nhà nước chẳng hạn). Nói cách khác là giá điện phải bù đắp đầy đủ chi phí sản xuất, có lãi để tái sản xuất và đầu tư nguồn và lưới mới, đồng thời đảm bảo bền vững môi trường lâu dài. Dĩ nhiên phải theo lộ trình khả thi.

- Về các giải pháp cho những ngành có cơ cấu chi phí điện năng trong tổng chi phí sản xuất và doanh thu cao thì việc thay đổi giá điện sẽ quá nhạy cảm đối với sự tồn tại của doanh nghiệp. Việc tăng giá phải thận trọng do họ dễ dẫn đến phá sản. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng thông thường nhìn chung cũng đã được áp dụng, việc tiết kiệm hơn đòi hỏi phải thay đổi công nghệ sẽ dẫn đến sự đầu tư lớn.

- Các ngành, lĩnh vực có tỉ trọng chi phí năng lượng so với tổng doanh thu là nhỏ thì việc tăng giá điện sẽ khuyến khích họ tiết kiệm điện hơn trong ý thức và các ngành

này nhìn chung còn tồn tại nhiều cơ hội tiết kiệm năng lượng với chi phí thấp nhưng do quá tập trung vào doanh thu tổng mà họ chưa nghĩ đến để có thể giảm chi phí của quá trình sản xuất đòi hỏi phải có đánh giá và áp dụng chế tài cần thiết.

- Các giải pháp tiết kiệm năng lượng thông thường nhìn chung cũng đã được áp dụng nhưng chưa đủ mạnh, việc tiết kiệm hơn đòi hỏi phải thay đổi công nghệ sẽ dẫn đến sự đầu tư lớn cần có lộ trình phù hợp để giảm mức thiếu hụt nguồn cung điện năng.

3. Luật Quy hoạch năm 2017 có hiệu lực từ ngày 1/1/2019 đã ảnh hưởng đáng kể đến công tác lập, thẩm định và bổ sung quy hoạch các công trình điện dẫn đến kéo dài tiến độ thực hiện các công trình điện, ảnh hưởng đến tình hình cấp điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nghị định số 37/2019/NĐ-CP chưa quy định việc giải quyết chuyển tiếp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030 trước khi Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, có xét đến 2050 (Quy hoạch điện 8) và các Quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

4. Nhập khẩu điện từ Lào và Trung Quốc

Việc mua điện và trao đổi điện giữa các quốc gia vẫn được thực hiện trên thế giới, tại những khu vực có tính toán kinh tế kỹ thuật phù hợp và có lợi đối với các quốc gia tham gia trao đổi. Đó là điều kiện đủ. Điều kiện cần là phải dựa trên nền tảng luật pháp quốc tế công bằng bình đẳng mà các bên cùng tham gia và cam kết thực thi trên thực tế.

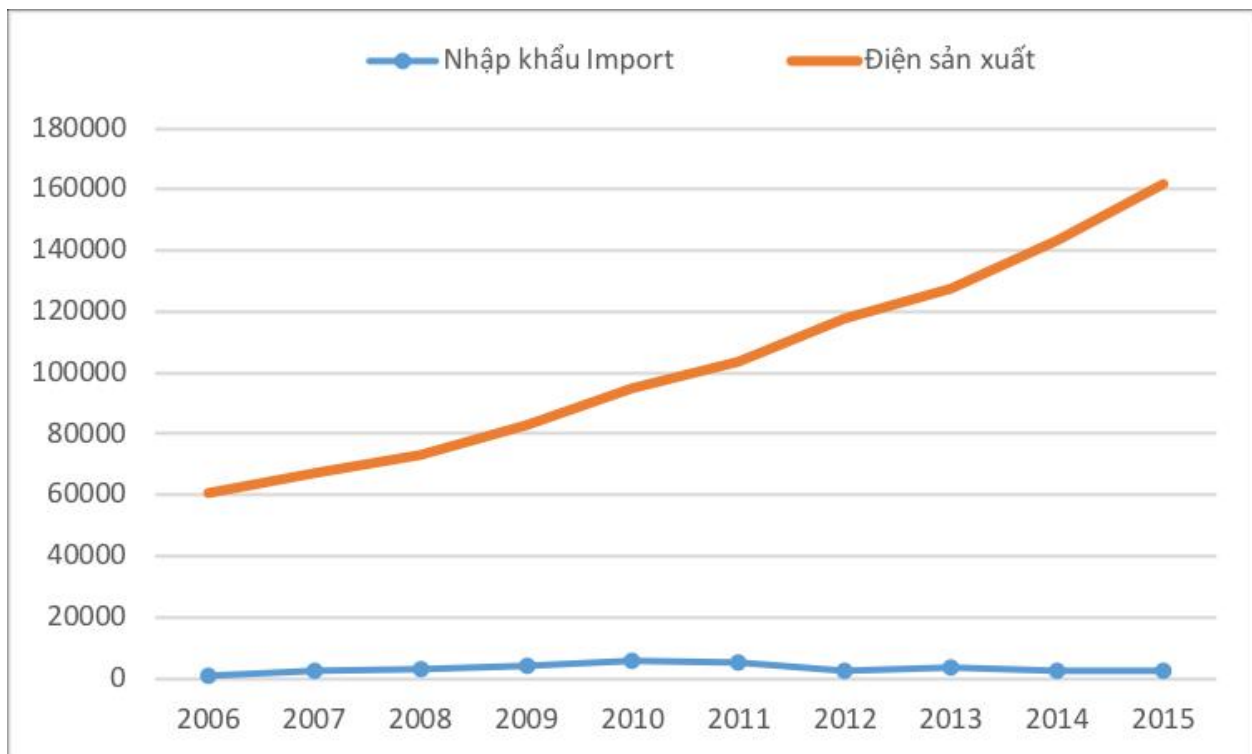
Nhập khẩu được năng lượng thì nhẹ vấn đề môi trường trong nước. Tất nhiên việc phụ thuộc năng lượng thì không nên vì nó tạo ra cái thế mất độc lập tự chủ khi đối phương cắt nguồn cấp còn nếu nhập khẩu mà lợi thì cũng nên nhập khẩu. Điện ở vùng phía Nam Trung Quốc giáp với biên giới phía Bắc Việt Nam cũng có giá thành rẻ hơn do họ có nhiều thủy điện.

Việt Nam nhập điện từ Lào và Trung Quốc đã diễn ra từ lâu rồi. Giá điện nhập từ Trung Quốc khoảng 6.9 xu Mỹ, nhập từ Lào (thủy điện) là 7 xu Mỹ. Giá mua điện gió theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ban hành 10/9/2018 là 8.5 xu Mỹ cho điện gió trong đất liền, và 9.8 xu Mỹ cho điện gió ngoài khơi.

Theo tôi tìm hiểu được biết từ tháng 3 năm 2003, đoàn chuyên gia của Viện Năng lượng Việt Nam sang Trung Quốc nghiên cứu lưới điện phía Nam của nước bạn để chuẩn bị cho mua điện của Trung Quốc. Sau đó, hơn 10 năm thì mới mua điện của Trung Quốc qua các đường dây 220kV theo phương án cách ly lưới điện.

Việc mua điện của Trung Quốc, một thời cũng đã gây ra sự “ồn ào”. Nhưng thiếu điện thì phải tìm nguồn cung cấp. Dĩ nhiên, đã phải đi mua điện là có rủi ro do phụ thuộc nhất là khi quan hệ giữa hai bên có vấn đề. Hiện công suất điện Việt Nam nhập khẩu của Trung Quốc chiếm chưa đến 3% nên chưa ảnh hưởng gì lớn đến an ninh năng lượng hay lo phụ thuộc.

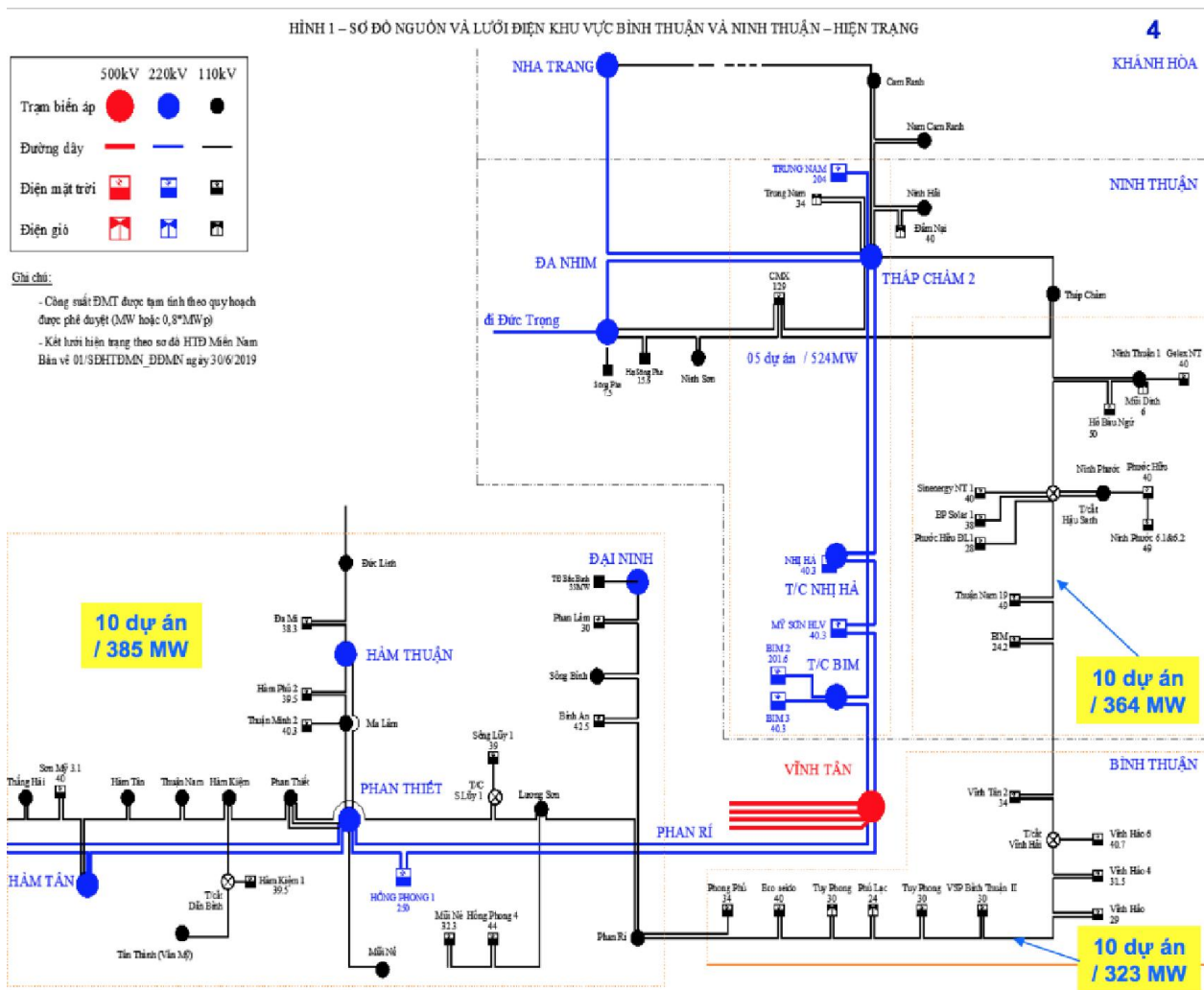
Có thể tăng nhập khẩu điện Trung Quốc qua các đường dây 220 kV hiện hữu và phối hợp CSG đầu tư hệ thống “Back To Back” để tăng mua điện từ năm 2022 (nhưng không quá 5%) mà không phải thực hiện tách lưới như hiện nay. Tốt hơn nữa nên nghiên cứu mua điện qua cấp điện áp 550 kV, thương thảo tốt các điều khoản thương mại, giá điện trong từng giai đoạn.



Nếu không chấp nhận nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào, chúng ta buộc phải xây thêm các nhà máy nhiệt điện than và phụ thuộc vào nguồn cung than từ nước ngoài.

- Tất cả các nước có tỷ lệ điện gió/điện mặt trời cao đều có kết nối mua bán điện liên khu vực (như Đức thì mua của Pháp, Đan Mạch mua của Đức và Thụy Điển, Anh mua của Đức và Pháp).

Về lưới điện truyền tải.



- Hệ thống điện quốc gia có lưới 110 kV, 220 kV và 500 kV. Khi Quy hoạch điện 7 (giai đoạn 2008-2010) thì giá điện mặt trời quá đắt nên trong Quyết định 1208/QĐ-

TTg năm 2011 chỉ ghi chung chung "nguồn điện năng lượng tái tạo đạt 5,6%" trong cơ cấu nguồn điện năm 2020. Trong danh mục nêu ở Phụ lục quyết định cũng chỉ đưa ra mục tiêu "Điện gió + năng lượng tái tạo" và không nêu rõ địa điểm và chủ đầu tư dự kiến, nên không có căn cứ quy hoạch lưới truyền tải phục vụ dạng nguồn này.

- Sang tới Quy hoạch điện 7 điều chỉnh (Quyết định 428/QĐ-TTg năm 2016) bắt đầu nhắc tới nguồn điện gió và điện mặt trời với mục tiêu vào năm 2020 có 800 MW điện gió và 850 MW điện mặt trời. Tuy nhiên trong danh mục dự án ở Phụ lục chỉ nêu tên dự án Điện mặt trời Thiên Tân 1 (Ninh Thuận) 300 MW vào năm 2019, Điện mặt trời Thiên Tân 2 (Ninh Thuận) 400 MW vào năm 2020, và Điện mặt trời Thiên Tân 3 (Ninh Thuận) 300 MW vào năm 2021. Do đó trong quy hoạch lưới truyền tải cũng chỉ dự kiến tầm 700 MW phục vụ cho 2 dự án điện mặt trời đã nêu tên trên địa bàn tỉnh.

- Sau khi Chính phủ ban hành giá FIT điện mặt trời rất hấp dẫn thì các nhà đầu tư ùn ùn đổ vào Ninh Thuận đăng ký và triển khai xây dựng. Mặc dù EVN và Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận đã cảnh báo nhưng các nhà đầu tư chấp nhận đánh bạc, ký điều khoản cho phép cắt giảm công suất phát khi lưới quá tải. (Tham khảo thêm: <https://baodautu.vn/canh-bao-lan-song-un-un-dau-tu-vao-dien-mat-troi-bai-2-d92923.html>)

- Theo báo cáo của Tổng Công ty Điện lực miền Nam (phụ trách lưới truyền tải Ninh Thuận) thì chỉ riêng tuyến 110 kV Phan Rí - Tháp Chàm được quy hoạch có 300 MW nhưng có tới 20 dự án điện mặt trời với tổng công suất 683 MW bám vào, nên đương nhiên bị quá tải và phải cắt giảm phụ tải (Tham khảo thêm: <https://baodautu.vn/bung-no-dien-mat-troi-tai-ninh-thuan-binh-thuan-luoi-truyen-tai-tac-toi-sau-nam-2020-d103346.html>)

Rõ ràng các dự án ở Bình Thuận, Ninh Thuận thì gặp nhiều khó khăn do ta quy hoạch trong tổng sơ đồ điện một đẳng, thực hiện một nẻo theo sức ép của dư luận và nhiều yếu tố khác nên không tránh khỏi sự bất cập. Đặc biệt, do ép các nhà đầu tư về thời điểm đóng điện để được hưởng giá mua điện cao. Một dự án điện mặt trời thì thời gian thu hồi vốn cũng khá nhanh (ước tính 10 năm). Chi phí vận hành cũng nhỏ nên chắc cũng chỉ là áp lực của ngân hàng về tiến độ trả lãi và gốc.

Lời kết

Cần quan tâm cơ chế chính sách cho phát triển nguồn năng lượng sạch như điện mặt trời, điện gió nhưng cũng cần thấy mặt trái của nó là công suất nhỏ, phạm phù, giá thành đắt, không sử dụng được cho chạy nền hay phủ đỉnh, đồng thời nên lưu tâm đến quản lý, xử lý chất thải sau khi các trang trại điện mặt trời hết thời hạn làm ra điện.

Lời giải bài toán thiếu điện phải là hệ thống, từ rà soát lại quy hoạch, tầm nhìn, lộ trình cụ thể của cung cầu, tiết kiệm điện, cùng với các giải pháp về cơ chế chính sách, thủ tục xây dựng, nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là đẩy mạnh tiến độ các dự án nguồn và lưới điện cấp bách được bổ sung trong quy hoạch.